

Bản án số: 179/2023/HSST
Ngày 30/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Hà Cẩm Hà**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Dương Thị Diễm**

Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Thị B**, sinh năm 1982; ĐKNKTT: thôn GL, xã N, huyện N2, thành phố H; Nơi ở: Ngõ Y, phường Y, quận O, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Họ và tên bố: Vũ Văn C (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L (sinh năm 1938); Anh chị em: Không có; Họ và tên chồng: Nguyễn Văn H2 (Đã chết); Có 03 con: Sinh năm 2001, 2003 và 2022; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án: Bản án số 332/HSST ngày 06/05/2003, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 7 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Bị cáo kháng cáo; Bản án số 1425/HSPT ngày 29/09/2003, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 7 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/12/2009. Nộp án phí HSST và HSPT tại biên lai số 015706 ngày 13/9/2004, Bị can đã được xóa án tích; Bản án số 132/HSST ngày 11/06/2013, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 02 năm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp chung của hai tội là 09 năm tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/9/2020, nộp án phí HSST tại biên lai số 4892 ngày 15/9/2013. Bị can bị bắt tạm giam ngày 8/6/2023; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 2829C2/Bệnh xá.

2. **Trần Thị Huyền T**, sinh năm 1994; ĐKNKTT: xã P, huyện S, thành phố H; Nơi ở: Ngõ Y, phường Y, quận O, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ và tên bố: Trần văn L2; Họ và tên mẹ: Trần Thị N2; Anh chị em: Không có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị can bị bắt quả tang ngày 21/4/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I Hà Nội. Số giam: 2349C2/M1-2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 25 phút ngày 21/4/2023, tại khu vực cột đồng hồ bên xe buýt O, phường NTT, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ba Đình phát hiện, bắt quả tang Trần Thị Huyền T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho một người đàn ông không quen biết. Lợi dụng sơ hở người đàn ông chạy thoát. (BL: 30-31).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 01 tháng trước đó, do không có việc làm nên Trần Thị Huyền T đã nhận lời bán thuê ma túy cho Vũ Thị B. B và T thỏa thuận: B giao cho T mỗi lần 15 gói heroine, T bán 200.000 đồng 1 gói, bán hết 15 gói B cho T 1.000.000 đồng. Khoảng 14 giờ ngày 21/4/2023, khi T đang ở phòng trọ tại ngõ Y, phường Y, quận O, thành phố Hà Nội, thì B đến phòng trọ của T, đưa cho T 15 (mười lăm) gói heroine bọc ni lông màu hồng để bán cho người mua ma túy. T cầm 15 gói heroine bọc ni lông màu hồng cho vào một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng và cất vào túi xách giả da màu nâu của T. Đưa heroine cho T xong thì B đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T cầm theo túi xách giả da màu nâu bên trong có vỏ bao thuốc lá chứa 15 gói heroine thuê xe ôm đi đến khu vực bến xe buýt O để bán số heroine B đã đưa. Đến nơi, T ngồi uống nước ở bến xe buýt O, sau đó thì B thuê xe ôm đến quán nước ngồi uống nước cùng T. Khi T và B đang ngồi uống nước thì có một người gọi điện thoại cho B, nghe điện thoại xong B bảo T tí nữa có khách đến mua heroine thì bán cho 01 gói. Khoảng 05 phút sau, một người đàn ông đi đến gặp B, B chỉ sang T, ý bảo gặp T để mua heroine, người đàn ông quay sang đưa cho T 200.000 đồng để mua 01 gói heroine. T cầm tiền cất vào túi xách giả da màu nâu. Đúng lúc đó có một người đàn ông khác đi đến đưa cho B 500.000 đồng để mua 02 gói heroine, B cầm tiền rồi đưa lại cho T và nói với T bán cho anh ta 02 gói heroine rồi trả lại cho anh ta 100.000 đồng. T cũng cầm 500.000 đồng B đưa cất vào túi xách giả da màu nâu rồi bảo 02 người đàn ông đi theo T. T đi ra khu vực cột đồng hồ bên xe buýt O, NTT, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Tại đây T đã lấy từ trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng để trong túi xách ra 01 gói heroine bọc ni lông màu hồng bán cho người đàn ông đến trước, người đàn ông cầm 01 gói heroine rồi bỏ đi. T tiếp tục lấy ra 02 gói heroine bọc ni lông màu hồng cầm trong lòng bàn tay trái để đưa cho người

đàn ông mua ma túy đến sau thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ba Đình kiểm tra bắt giữ. Quá trình Cơ quan công an bắt giữ T, người đàn ông mua ma túy của T đã bỏ chạy thoát. (BL: 39-62)

Qua rà soát tổ công tác phát hiện Vũ Thị B (sinh năm: 1982; HKTT: thôn GLg, xã N, huyện N2, H; Nơi ở: Ngõ Y, phường Y, O, Hà Nội). Tổ công tác đã đưa B về trụ sở Công an để làm việc.

Tại Cơ quan điện tra Trần Thị Huyền T đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên; Vũ Thị B không khai nhận hành vi của mình. Tuy nhiên, qua lời khai của bị can Trần Thị Huyền T và lời khai của các nhân chứng (Đỗ Thị D, Phạm Tuấn H3, Phạm Ngọc K) có mặt tại nơi T và B mua bán ma túy và bà Lê Hồng L2 là người cho T và B thuê trọ cùng các tài liệu chứng cứ khác xác định Vũ Thị B có hành vi đồng phạm với Trần Thị Huyền T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Vũ Thị B đã có một tiền án về tội rất nghiêm trọng và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Tang vật của vụ án:

- Thu giữ của Trần Thị Huyền T:

+ Thu giữ trong lòng bàn tay trái của Trần Thị Huyền T 02 gói ni lông màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng. Trần Thị Huyền T khai nhận là heroine để bán cho đối tượng mua ma túy.

+ 01 (một) túi xách giả gia màu nâu bên trong có:

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 12 (mười hai) gói gói ni lông màu hồng chứa chất bột màu trắng, T khai nhận là heroine để bán cho người mua ma túy.

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng, T khai nhận trong đó có 700.000 đồng là tiền bán ma túy mà có.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã cũ.

Ngoài ra không phát hiện thu giữ gì khác. (BL: 82)

- Tang vật thu giữ của Vũ Thị B khi mời về trụ sở làm việc: (BL: 168)

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu trắng, đã cũ.

Thu giữ trong lòng tay phải của B.

+ 01 (một) ví giả da màu đen bên trong có: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 49.840.000 đồng (Bốn mươi chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị Huyền T tại địa chỉ Ngõ Y, phường Y, O, Hà Nội. Không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Thị B tại địa chỉ Ngõ Y, phường Y, O, Hà Nội đã phát hiện thu giữ: (BL: 134-135)

+ 03 (ba) gói ni lông màu hồng chứa chất bột màu trắng bên trong máu ử sữa trẻ em để trên bàn nhựa.

+ 01 (một) mảnh ni lông màu hồng đã bị cắt dở để trên mặt bàn nhựa.

Tại bản kết luận giám định số 2683A/KL-KTHS ngày 29/04/2023 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: (BL: 88)

- Tang vật thu giữ của Trần Thị Huyền T:

+ Chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói ni lông màu hồng là ma túy loại heroine, có tổng khối lượng 0,257 gam.

+ Chất bột màu trắng bên trong 12 (mười hai) gói ni lông màu hồng là ma túy loại heroine, có tổng khối lượng 1,547 gam.

Quá trình giám định Cơ quan giám định thu giữ 0,032 gam làm mẫu, còn lại 0,225 gam và lấy mẫu 0,088 gam làm mẫu còn lại 1,459 gam. Hoàn trả lại cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 2685/KL-KTHS ngày 29/04/2023 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: (BL: 146)

- Tang vật thu giữ của Vũ Thị B:

+ Chất bột màu trắng bên trong 03 (ba) gói ni lông màu hồng là ma túy loại heroine, có tổng khối lượng 0,430 gam.

+ 01 (một) mảnh ni lông màu hồng bị cắt dở chưa qua sử dụng.

Quá trình giám định Cơ quan giám định thu giữ 0,158 gam làm mẫu, còn lại 0,272 gam. Hoàn trả lại cơ quan điều tra.

Toàn bộ số vật chứng còn lại nêu trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hai người đàn ông mua ma túy của Trần Thị Huyền Tran và Vũ Thị B: Quá trình điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Trần Thị Huyền T và Vũ Thị B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thị Huyền T nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố;

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị B không nhận tội, không khai nhận hành vi mua bán trái ma túy của mình. Bị cáo Vũ Thị B khai: Khoảng 18 giờ 20 phút 21/4/2023, B đang ngồi uống nước tại quán nước tại bến xe buýt O, Hà Nội, có một người đàn ông không quen biết đến đưa cho B một tờ mệnh giá 500.000 đồng nhờ tôi đổi tiền lẻ. B cầm tiền rồi đưa lại cho anh ta 05 tờ tiền loại mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó người đàn ông đó đi đâu tôi không biết. Lúc sau tôi nghe em T bị bắt do bán ma

túy. Ngay sau đó các anh Công an đến mời tôi về trụ sở làm việc, do có liên quan đến việc T bán ma túy. Tôi không bàn bạc và biết T bán ma túy.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu Huyền, bị cáo Nguyễn Phú Hùng giống bản cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 9 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Vũ Thị B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm b,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Thị Huyền T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b,p khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự (Đối với Vũ Thị B); Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự (Đối với Trần Thị Huyền T); Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị B mức án từ năm tháng đến năm tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Trần Thị Huyền T mức án từ năm đến năm tù.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có: 0,257 gam ma túy heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của Trần Thị Huyền T và Giám định viên.

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có: 1,547 gam ma túy heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của Trần Thị Huyền T và Giám định viên.

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có: 0,430 gam ma túy heroine đã qua giám định, 01 mảnh nilon màu hồng đang cất dỡ, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên (thu tại nơi ở của B) và Nguyễn Thị Hường (nhân chứng).

+ 01 (một) túi xách giả da màu nâu.

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã cũ, Imei: 3573830498414 39, sim số: 0945.061.973

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng, đã cũ, Imei: 356724116144234, sim số: 0964.105.189

+ Số tiền 51.340.000 đồng thu giữ của Vũ Thị B và Trần Thị Huyền T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận vẫn giữ quan điểm truy tố, lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần Thị Huyền T xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất; Bị cáo Vũ Thị B xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Thị Huyền T, căn cứ lời khai tại cơ quan điều tra của các bị cáo, biên bản tạm giữ đồ vật và biên bản niêm phong tang vật được lập; phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 21/4/2023, Vũ Thị B đã đưa cho Trần Thị Huyền T 15 gói ma túy hêrôin có tổng khối lượng 1,804 gam để T bán cho người khác. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, tại khu vực cột đồng hồ bến xe buýt O, phường NTT, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Trần Thị Huyền T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho hai người đàn ông không quen biết 03 gói ma túy loại hêrôin với giá 700.000 đồng, thì bị tổ công tác Công an quận Ba Đình phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ của Trần Thị Huyền T 14 gói chất ma túy loại heroin có trọng lượng 1,804 gma T tàng trữ để bán, qua khám xét nơi ở của Vũ Thị B, cơ quan điều tra còn thu giữ 03 gói heerrooin có tổng khối lượng 0,403 gam B tàng trữ để bán; Xét hành vi của bị cáo Trần Thị Huyền T, bị cáo Vũ Thị B đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt của Trần Thị Huyền T được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Vũ Thị B có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội lần này tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Do ham hưởng lợi bất chính các bị cáo đã thực hiện hành vi vi

phạm pháp luật của mình để kiếm tiền. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh. Trong vụ án, phân hóa vai trò của các bị cáo để có cơ sở phân hóa hình phạt: Bị cáo Trần Thị Thu Huyền là người giữ vai trò chính, trực tiếp liên hệ, giao dịch và nhận tiền từ người mua ma túy. Bị cáo Nguyễn Phú Hùng giúp cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Huyền, bị cáo Hùng đi cùng và giao giao ma túy khi Huyền đã nhận tiền của đối tượng mua ma túy.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Thị Huyền T khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[6] Về tình tiết tăng nặng: n không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Nhân thân bị cáo Nguyễn Thị Thu Huyền có 01 tiền sự đã ngoài thời hiệu, có 02 tiền án đã được xóa tích về loại tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Phú Hùng có 5 tiền sự đã ngoài thời hiệu và có 2 tiền án đã được xóa án tích. Thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu, đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ, vai trò, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng cải tạo và giáo dục, bị cáo Trần Thị Huyền T phải chịu trách nhiệm hình sự và có mức hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Phú Hùng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có: 0,257 gam ma túy heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của Trần Thị Huyền T và Giám định viên.

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có: 1,547 gam ma túy heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của Trần Thị Huyền T và Giám định viên.

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có: 0,430 gam ma túy heroine đã qua giám định, 01 mảnh nilon màu hồng đang cắt dở, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên (thu tại nơi ở của B) và Nguyễn Thị Hường (nhân chứng).

+ 01 (một) túi xách giả da màu nâu.

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã cũ, Imei: 3573830498414 39, sim số: 0945.061.973

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng, đã cũ, Imei: 356724116144234, sim số: 0964.105.189

+ Số tiền 51.340.000 đồng thu giữ của Vũ Thị B và Trần Thị Huyền T.

[10] Các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật..

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với Nguyễn Phú Hùng); Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; (đối với Nguyễn Thị Thu Huyền); Điều 47; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trần Thị Huyền T năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 0 /02/2023.

Xử phạt: Vũ Thị B tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023.

Vật chứng:

-Tịch thu

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có: 0,257 gam ma túy heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của Trần Thị Huyền T và Giám định viên.

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có: 1,547 gam ma túy heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của Trần Thị Huyền T và Giám định viên.

+ 01 (một) bao niêm phong bên trong có: 0,430 gam ma túy heroine đã qua giám định, 01 mảnh nilon màu hồng đang cắt dở, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên (thu tại nơi ở của B) và Nguyễn Thị Hường (nhân chứng).

+ 01 (một) túi xách giả da màu nâu.

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã cũ, Imei: 3573830498414 39, sim số: 0945.061.973

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax màu trắng, đã cũ, Imei: 356724116144234, sim số: 0964.105.189

+ Số tiền 51.340.000 đồng thu giữ của Vũ Thị B và Trần Thị Huyền T.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NOI NHẬN:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM

- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Công an quận Ba Đình;*
- *Chi cục THADS quận Ba Đình;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Cẩm Hà